TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: **03 – 8 - 2020**
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lơn**

Ông **Huỳnh Vũ Lập**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Ngô Bảo Nhật Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Kiều D**, sinh năm: 1994
Cư trú tại: TDP 04, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.
- Bị đơn: Ông **Trương Nguyễn Khắc P**, sinh năm: 1988
Cư trú tại: TDP 07, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Kiều D trình bày:* Bà và ông Trương Nguyễn Khắc P đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND phường N. Quá trình chung sống không hạnh phúc, hay kình cãi do ông P không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên chơi ma túy, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông P vẫn không từ bỏ ma túy được. Hơn nữa, từ đầu năm 2018 đến

nay bà và ông P đã không sống chung với nhau. Nay bà không còn tình cảm với ông P nên xin ly hôn.

Về con chung: bà và ông P có 01 con chung là Trương Phan Nh, sinh ngày: 17/10/2014, nguyện vọng khi ly hôn bà xin nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà D không yêu cầu tòa giải quyết.

** Bị đơn ông Trương Nguyễn Khắc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trương Nguyễn Khắc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phan Thị Kiều D được ly hôn với ông Trương Nguyễn Khắc P. Về con chung: bà D hiện nay có công việc làm và thu nhập ổn định nên tiếp tục giao cháu Trương Phan Nh, sinh ngày: 17/10/2014 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: bà D không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Nguyễn Khắc P có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 07, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện ông P thường xuyên vắng mặt tại địa phương vì đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà nên không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phan Thị Kiều D và ông Trương Nguyễn Khắc P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã N Hòa đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy

ra mâu thuẫn, kình cãi do bất đồng quan điểm sống, không có trách nhiệm với vợ con do ông P thường xuyên sử dụng ma túy, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng đến nay ông P vẫn không từ bỏ ma túy được. Mặt khác, từ năm 2018 đến nay bà đã về nhà mẹ tại Tổ dân phố 04, phường N để sinh sống và ông P cũng không quan tâm đến vợ con, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau.

Hơn nữa, ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình không đến để tham gia phiên tòa, chứng tỏ ông P không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà D. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: bà và ông P có 01 con chung là Trương Phan Nh, sinh ngày: 17/10/2014. Nguyện vọng của bà D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét thấy, hiện nay bà D có việc làm và thu nhập ổn định, nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần tiếp tục giao cháu Nh cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà D không yêu cầu tòa giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phan Thị Kiều D được ly hôn ông Trương Nguyễn Khắc P.

- Về con chung: Giao cháu Trương Phan Nh, sinh ngày 17/10/2014 cho bà Phan Thị Kiều D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà D không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0009298 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UNBD phường Ninh Hiệp GKH số 60 ngày 2014;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH